

Số: /SGDDĐT-GDPT

Quảng Ninh, ngày tháng 9 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra,  
đánh giá từ năm học 2024-2025

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường có cấp trung học phổ thông;
- Các Trung tâm HN&GDTX tỉnh; GDNN-GDTX cấp huyện.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông<sup>1</sup> và Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về đánh giá học viên (sau đây gọi chung là học sinh) theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là Chương trình giáo dục phổ thông).

Sở GDĐT hướng dẫn các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học, cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là các đơn vị) thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Mục đích yêu cầu:

- Việc kiểm tra đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

- Đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan và không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau vì sự tiến bộ của học sinh, chú trọng đánh giá quá trình, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong quá trình rèn luyện và học tập của học sinh.

### 2. Về xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra đánh giá

#### 2.1. Nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn

- Tách riêng phần kiểm tra, đánh giá định kì trong khung kế hoạch dạy học môn học<sup>2</sup> để thống nhất chỉ đạo trong việc thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì.

<sup>1</sup> Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 2406/SGDDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22

<sup>2</sup> Tách từ Phụ lục I, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT thành Phụ lục kiểm tra đánh giá (Phụ lục Ia)

- Thống nhất thời gian, thời điểm, yêu cầu cần đạt, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì trong mỗi môn học/khối lớp<sup>3</sup>; đặc biệt quan tâm hình thức, phương án tổ chức kiểm tra đối với đối tượng học sinh khuyết tật.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành; vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi dựa trên cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chú ý nội dung, hình thức đề kiểm tra cho học sinh lớp 9 tiếp cận với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10, học sinh lớp 12 với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025<sup>4</sup>.

- Trình Thủ trưởng đơn vị<sup>5</sup> phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ/nhóm chuyên môn.

## **2.2. Nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị**

- Phê duyệt kế hoạch kiểm tra đánh giá của các tổ/nhóm chuyên môn và ban hành kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Công khai kế hoạch, số lần kiểm tra, hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì, tiêu chí kiểm tra đánh giá cho học sinh. Lịch kiểm tra định kì được tổ chức thực hiện vào thời điểm phù hợp, đảm bảo kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tránh tập trung nhiều bài kiểm tra viết các môn trong khoảng thời gian ngắn, gây căng thẳng cho học sinh.

- Xây dựng quy định phân công trách nhiệm các thành viên; xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, lựa chọn đề, tổ chức in ấn và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra<sup>6</sup>; quy trình coi, chấm, công bố kết quả, trả kết quả, rút kinh nghiệm sau kiểm tra và lưu trữ bài kiểm tra;

- Quy định về cập nhật điểm kiểm tra, kết quả đánh giá trên phần mềm quản lí trường học: <http://qlth.quangninh.edu.vn/>

- Giám sát việc tổ chức và cập nhật kết quả kiểm tra đánh giá; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học. Đây mạnh tổ chức, quản lí kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống LMS; triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính, mô hình kiểm tra online tập trung qua nền tảng công nghệ đối với những nơi có đủ điều kiện tổ chức thực hiện.

## **II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

<sup>3</sup> Tùy thuộc vào đặc thù từng môn học và đối tượng học sinh, mức độ đề kiểm tra theo cấp độ có thể áp dụng linh hoạt (nhận biết từ 30-40%; thông hiểu từ 30-40%; vận dụng 30 -40%);

<sup>4</sup> Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 .

<sup>5</sup> Hiệu trưởng/Giám đốc các trung tâm giáo dục thường xuyên.

<sup>6</sup> Xác định là nguồn học liệu sử dụng lâu dài; Quy định cụ thể về hình thức lưu trữ (Bản in/ bản flic, định dạng)

## 1. Hình thức

- Đánh giá bằng nhận xét<sup>7</sup> kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại.

- Đối với các môn chuyên: Trường THPT Chuyên Hạ Long chủ động lựa chọn hình thức, công cụ đánh giá phù hợp hướng dẫn tại Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông đáp ứng nhiệm vụ phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

## 2. Các loại bài kiểm tra, đánh giá

### 2.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, học sinh có thể được kiểm tra, đánh giá nhiều lần nhưng giáo viên chỉ chọn số lần điểm kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

- Đối với cụm chuyên đề học tập, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

### 2.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với kiểm tra, đánh giá định kì bằng điểm số thực hiện trên giấy hoặc trên máy tính phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá và tỉ lệ điểm trong từng môn học theo định hướng sau:

#### (1) Môn Ngữ Văn

- Thời gian làm bài: 90 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức:

+ Tự luận: 03 bài/năm;

+ Kết hợp trắc nghiệm và tự luận: 01 bài/năm.

- Cấu trúc của đề kiểm tra gồm 2 phần: *đọc hiểu* và *làm văn*

+ Đề tự luận: Phần *đọc hiểu* chiếm tỉ lệ 40% số điểm toàn bài; phần *làm văn* chiếm tỉ lệ 60% số điểm toàn bài.

+ Đề kiểm tra kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thực hiện trắc nghiệm đối với phần *đọc hiểu*: Cấp THCS có tỉ lệ điểm phần *đọc hiểu* là 60%; cấp THPT có tỉ lệ điểm phần *đọc hiểu* là 50% - 60%.

- Ngữ liệu: Không dùng lại các văn bản trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây

<sup>7</sup> Nội dung đánh giá bằng nhận xét phải xây dựng tiêu chí cụ thể, rõ ràng đối với mức đạt/chưa đạt.

dựng các đề kiểm tra.

(2) *Môn Toán*

- Thời gian làm bài: 90 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức:

+ Cấp THCS: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, điểm phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn là 20%; điểm phần tự luận là 80%.

+ Cấp THPT: Trắc nghiệm, điểm trắc nghiệm nhiều lựa chọn chiếm 30%; trắc nghiệm dạng đúng/sai chiếm 40%; trắc nghiệm dạng trả lời ngắn chiếm 30%.

(3) *Môn Ngoại ngữ*

- Thời gian làm bài: từ 60 đến 90 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ điểm trắc nghiệm và tự luận linh hoạt.

- Thực hiện kiểm tra giữa kỳ đủ 03 kỹ năng *nghe - đọc - viết* và kiến thức ngôn ngữ, kiểm tra cuối kỳ đủ 04 kỹ năng *nghe - đọc - viết - nói* và kiến thức ngôn ngữ; mỗi thành tố ngôn ngữ có ít nhất 2 dạng bài khác nhau. Trong một bài kiểm tra đánh giá định kì, cần đảm bảo sự đồng đều tỉ lệ điểm giữa các thành tố ngôn ngữ (độ lệch không quá 5%).

- Lưu ý: Đối với cấp THPT, có thể đưa vào bài kiểm tra định kì một số dạng câu hỏi mới (hoàn thành đoạn văn bằng các cụm từ/ câu, hoàn thành thông tin của bài quảng cáo/ thông báo, sắp xếp trật tự đoạn văn/ lá thư...) để học sinh làm quen, từng bước tiếp cận đề thi tốt nghiệp THPT.

(4) *Môn Lịch sử*

- Thời gian làm bài: 45 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm của bài kiểm tra.

(5) *Môn Địa lí*<sup>8</sup>

- Thời gian làm bài: 45 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức:

+ Lớp 10, 11: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt.

+ Lớp 12: Trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm phần trắc nghiệm chiếm từ 50% tổng số điểm trở lên, đảm bảo đủ 03 dạng thức trắc nghiệm (nhiều lựa chọn; đúng/sai; trả lời ngắn).

(6) *Các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học*

- Thời gian làm bài: 45 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm; trong đó, trắc nghiệm nhiều lựa chọn chiếm 45%; trắc nghiệm dạng đúng/sai chiếm 40%; trắc nghiệm dạng trả lời ngắn chiếm 15%.

(7) *Môn Tin học*

---

<sup>8</sup> Căn cứ đặc điểm, đối tượng học sinh, có thể sử dụng Át lát Địa lí/Tập bản đồ Địa lí được biên soạn theo Chương trình GDPT 2018 theo quy định.

- Thời gian làm bài: 45 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức:

+ Cấp THCS: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; điểm phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn là 20%; điểm phần tự luận là 80%.

- Cấp THPT: Trắc nghiệm; điểm trắc nghiệm nhiều lựa chọn chiếm 60%; trắc nghiệm dạng đúng/sai chiếm 40%.

*(8) Môn Công nghệ*

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức:

+ Cấp THCS: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm của bài kiểm tra.

+ Cấp THPT: Trắc nghiệm; điểm trắc nghiệm nhiều lựa chọn chiếm 60%; trắc nghiệm dạng đúng/sai chiếm 40%.

*(9) Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật*

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức:

+ Lớp 10, 11: Hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt.

+ Lớp 12: Hình thức trắc nghiệm, đảm bảo đủ 02 dạng thức trắc nghiệm (nhiều lựa chọn; đúng/sai).

*(10) Môn Giáo dục công dân*

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức: trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ trắc nghiệm tối đa 50%.

*(11) Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh*

- Thời gian làm bài (lý thuyết): 45 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt.

*(12) Môn Lịch sử và Địa lí*

- Thời gian làm bài: 90 phút

- Hình thức: trắc nghiệm kết hợp tự luận

+ Nội dung Lịch sử: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm nội dung Lịch sử.

+ Nội dung Địa lí: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần trắc nghiệm không quá 50% tổng số điểm nội dung Địa lí. (Căn cứ đặc điểm, đối tượng học sinh, có thể sử dụng Át lát Địa lí/Tập bản đồ Địa lí được biên soạn theo Chương trình GDPT 2018).

*(13) Môn Khoa học tự nhiên*

- Thời gian làm bài: 90 phút;

- Hình thức: trắc nghiệm kết hợp tự luận; điểm phần trắc nghiệm là 70% (mỗi câu trắc nghiệm: 0,25 điểm), phần tự luận là 30%.

Công văn này thay thế các công văn: Công văn số 2369/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 về việc thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và Công văn số 2272/SGDDĐT-GDPT ngày 21/8/2023

về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS và THPT từ năm học 2023-2024.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện hướng dẫn trên. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp với Phòng Giáo dục phổ thông để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Đại học Hạ Long;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Đình Hải**